

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **79/2021/HS-ST**
Ngày: 24 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Lưu Hồng Hiếu.

Bà Đặng Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Bé Văn K, sinh năm 1981, tại tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã Bé Văn Đ, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bé Văn D và bà Đàm Thị U; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/7/2021; đang tạm giam; có mặt.

Bị hại: Chị Dong Gur K; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bé Văn K là đối tượng sống lang thang. Tối ngày 18/7/2021, K gặp đối tượng tên T (*không rõ nhân thân, cùng là người sống lang thang*), T nói có 01 chiếc chìa khóa đa năng có thể mở khóa được tất cả các loại xe và rủ K đi trộm cắp xe mô tô thì K đồng ý. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 21/7/2021, K đi nhặt ve chai. Khi đi đến trước Công ty TNHH sắt thép V, thuộc tổ X, phường T, thành phố Gia Nghĩa thấy xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xanh - trắng, BKS 75H1 - 185.53 đang dựng chân chống nghiêng, đầu xe quay vào trong, đuôi xe quay ra đường, không có người trông coi nên K nảy sinh ý định trộm cắp. Sau đó K gặp T, được T đưa chìa khóa và nói K khi lấy được xe thì chạy về khu vực tổ dân phố N, phường Q để cất

dầu. K dùng chiếc chìa khóa T đưa mở khóa xe 75H1 - 185.53 rồi nổ máy điều khiển theo đường quốc lộ 14 về hướng phường Q. Tuy nhiên do thấy xe mô tô còn mới, sợ bị người khác phát hiện, nên K không đem xe vào tổ dân phố N, phường Q như đã hẹn với T mà điều khiển xe đến nhà anh Hà Văn M (*là người quen của K*) tại Bon J, xã Trường X, huyện Đăk Song để xin gửi nhờ xe. Trên đường đi, K dừng xe để kiểm tra tài sản trong cốp xe thì thấy có số tiền 6.000đ, K lấy số tiền này bỏ vào túi quần đang mặc, còn chiếc ví, 02 chứng minh nhân dân, 01 chiếc túi vải, 01 áo khoác, 01 bộ áo mưa, 01 mũ vải, 01 bao xác rắn của chị K'B, K vớt ở vệ đường và vườn cao su rồi tiếp tục điều khiển xe đến nhà anh M. Đến nơi, anh M đi vắng nên K nói bà Phan Thị B (*là mẹ anh M*) cho K gửi nhờ xe thì bà B đồng ý. K dắt xe vào để ở hiên sau nhà anh M rồi đi bộ về thành phố Gia Nghĩa. Sau đó hành vi của K bị phát hiện. Quá trình điều tra xác định được xe 75H1-185.53 của ông Ân Văn N, ông N cho chị Dong Gur K mượn để đi lại.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 6.000đ; 01 chiếc chìa khóa xe máy, loại khóa xe Honda; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xanh - trắng, BKS 75H1 - 185.53; 01 áo khoác màu xanh rêu; 01 túi vải màu xanh; 01 mũ vải màu đen; 01 bao xác rắn; 01 bộ áo mưa màu xanh (do Cơ quan CSĐT thu giữ khi khám nghiệm hiện trường); 01 thẻ nhớ loại 2Gb màu đen, bên trong có 01 file video thể hiện hình ảnh 01 đối tượng nam giới đang dắt xe mô tô loại Wave RSX, màu xanh - trắng BKS 75H1 - 185.53 từ trước cửa Công ty TNHH sắt thép V ra đường (được trích xuất từ đầu thu camera của Công ty V, được niêm phong trong bì thư); 01 chiếc ví và 02 chứng minh nhân dân K khai vớt ở khu vực vườn cao su gần nhà anh M, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐG ngày 27/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận xe mô tô BKS 75H1 - 185.53 trị giá 5.575.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT - VKS ngày 18/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo Bé Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bé Văn K từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/7/2021; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 36/CQCSĐT- ĐCSHS ngày 14/9/2021 trả lại 01 xe mô tô BKS 75H1 - 185.53, số tiền 6.000đ, 01 áo khoác, 01 bộ áo mưa, 01 túi vải, 01 mũ vải, 01 bao xác rắn cho chị Dong Gur K; tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe máy; lưu hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ loại 2Gb màu đen, bên trong có 01 file video thể hiện dữ liệu liên quan đến vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không đề cập giải quyết.

Đối với bà Phan Thị B khi cho Bé Văn K gửi chiếc xe mô tô tại nhà, không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý. Đối với đối tượng tên T cùng bàn bạc trộm xe mô tô với K, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cần xác minh, xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp lưu trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 21/7/2021 tại tổ dân phố X, phường N, thành phố Gia Nghĩa, Bé Văn K đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản và chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, BKS 75H1-185.53 của ông Ân Văn Man trị giá 5.575.000đ và số tiền 6.000đ của chị Dưng Gur K, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 5.581.000đ.

Như vậy, hành vi của Bé Văn K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người quản lý tài sản và chủ sở hữu tài sản. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó nhưng mong muốn chiếm đoạt được tài sản nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Vì vậy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và phòng ngừa, đấu tranh chống

tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có bố Bé Văn D là người có công với cách mạng, có bác ruột Bé Văn Đ là Anh Hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Bé Văn K không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 36/CQCSĐT-ĐCSHS ngày 14/9/2021 trả lại 01 xe BKS 75H1-185.53, số tiền 6.000đ, 01 áo khoác, 01 bộ áo mưa, 01 túi vải, 01 mũ vải, 01 bao xác rắn cho chị Dong Gur K;

Tịch thu, tiêu hủy 01 chìa khóa xe máy là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Lưu hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ loại 2Gb màu đen, bên trong có 01 file video thể hiện dữ liệu liên quan đến vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Đối với bà Phan Thị B cho Bé Văn K gửi chiếc xe mô tô tại nhà nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý, còn đối tượng tên T cùng bàn bạc trộm xe mô tô với Kh, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cần xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[10] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý về hình phạt đối với bị cáo, về vật chứng vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 200.000đ.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Bé Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bé Văn K **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa xử lý vật chứng trả lại 01 xe BKS 75H1 - 185.53, số tiền 6.000đ, 01 áo khoác, 01 bộ áo mưa, 01 túi vải, 01 mũ vải, 01 bao xác rắn cho chị Dơng Gur K.

Lưu hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ loại 2Gb màu đen.

Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe máy (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2021 giữa Cơ quan Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Bé Văn Khuyến được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an Tp Gia Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng Tòa án Tp Gia Nghĩa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thắm